**TUẦN 13:**

**TẬP ĐỌC - KỂ CHUYỆN (2 TIẾT):**

**NGƯỜI CON CỦA TÂY NGUYÊN**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức:**

- Hiểu nghĩa của các từ trong bài: ***Núp, Bok, càn quét, lũ làng, sao Rua (Tua Rua), mạnh hung, người Thượng.***

- Hiểu ý nghĩa câu chuyện: Ca ngợi anh hùng Núp và dân làng Kông Hoa đã lập nhiều thành tích trong kháng chiến chống thực dân Pháp. (Trả lời được các câu hỏi trong sách giáo khoa).

- Kể lại được một đoạn của câu chuyện. Đối với học sinh M3+ M4 kể lại được một đoạn câu chuyện bằng lời của nhân vật.

**2. Kỹ năng:**

- Rèn kỹ năng đọc:Đọc đúng các từ, tiếng khó hoặc dễ lẫn (*bok Pa, vây quanh, sao Rua, Kông Hoa, Bok Hồ,...*). Ngắt nghỉ hơi đúng sau dấu câu và giữa các cụm từ. Bước đầu biết đọc phân biệt lời người dẫn chuyện với lời nhân vật.

- Rèn kỹ năng kể chuyện và kỹ năng nghe.

**Hình thành phẩm chất:** yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

**Góp phần phát triển năng lực:** Năng lực tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mĩ.

***\*Tích hợp QPAN:*** *Kể chuyện ca ngợi tinh thần chiến đấu mưu trí, sáng tạo của các dân tộc Việt Nam trong kháng chiến bảo vệ Tổ quốc*

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

- Giáo viên: Sách giáo khoa, ảnh anh hùng Núp trong sách giáo khoa, bảng phụ ghi sẵn câu văn, đoạn văn cần luyện đọc.

- Học sinh:Sách giáo khoa.

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 1. **1. Hoạt động khởi động (3 phút)** 2. - Học sinh hát: *Gà gáy.*   - 2 HS đọc bài *“Cảnh đẹp non sông”.*  - Kết nối bài học.  - Giới thiệu bài - Ghi tên bài. | - Học sinh hát.  - Học sinh thực hiện.  - Học sinh nghe giới thiệu, mở sách giáo khoa. |
| **2. HĐ Luyện đọc (20 phút)**  ***\*Mục tiêu:***  - Đọc đúng, rành mạch, biết nghỉ hơi hợp lý sau dấu chấm, dấu phẩy và giữa các cụm từ; bước đầu biết đọc phân biệt lời người dẫn chuyện với lời các nhân vật.  ***\* Cách tiến hành:*** | |
| ***a. Giáo viên đọc mẫu toàn bài*:**  **-** Giáo viên đọc mẫu toàn bài một lượt với giọng chậm rãi, thong thả. Chú ý lời của các nhân vật:  + Lời của anh hùng Núp mộc mạc, tự hào khi nói với lũ làng.  + Lời cán bộ và dân làng hào hứng, sôi nổi.  + Đoạn cuối bài thể hiện sự trang trọng, cảm động.  ***b. Học sinh đọc nối tiếp từng câu kết hợp luyện đọc từ khó***  - Giáo viên theo dõi học sinh đọc bài để phát hiện lỗi phát âm của học sinh.  ***c. Học sinh nối tiếp nhau đọc từng đoạn và giải nghĩa từ khó:***  - Luyện đọc câu khó, hướng dẫn ngắt giọng câu dài:  *+ Đất nước mình bây giờ mạnh hung rồi.// Người Kinh,/ người Thượng, /con gái, / con trai,/ người già,/ người trẻ/ đoàn kết đánh giặc,/ làm rẫy/ giỏi lắm.//*  *+ Pháp đánh một trăm năm/ cũng không thắng nổi đồng chí Núp/ và làng Kông Hoa đâu.//*  *+ Núp mở những thứ Đại hội tặng cho mọi người coi:// một cái ảnh Bok Hồ vác cuốc đi làm rẫy,/ một bộ quần áo bằng lụa của Bok Hồ,/ một cây cờ có thêu chữ,/ một huân chương cho cả làng/ và một huân chương cho Núp.//*  - Giáo viên kết hợp giảng giải thêm: ***kêu*** là gọi, mời; ***coi*** là xem, nhìn.  ***d. Đọc đồng thanh***  \* Nhận xét, đánh giá, chuyển hoạt động. | - Học sinh lắng nghe.  - Nhóm trưởng điều hành nhóm đọc nối tiếp câu trong nhóm.  - Nhóm báo cáo kết quả đọc trong nhóm.  - Luyện đọc từ khó do học sinh phát hiện theo hình thức: Đọc mẫu (M4) => Cá nhân (M1) => Cả lớp *(bok Pa, vây quanh, sao Rua, Kông Hoa, Bok Hồ.,...)*  - Học sinh chia đoạn (3 đoạn như sách giáo khoa).  - Nhóm trưởng điều hành nhóm đọc từng đoạn trong nhóm.  - Nhóm báo cáo kết quả đọc đoạn trong nhóm.  - Đọc phần chú giải (cá nhân).  - 1 nhóm đọc nối tiếp 3 đoạn văn trước lớp.  - Đại diện 3 nhóm đọc nối tiếp 3 đoạn văn trước lớp.  - Học sinh đọc đồng thanh phần đầu đoạn 2. |
| **3. HĐ tìm hiểu bài (15 phút):**  **a. Mục tiêu:** Hiểu ý nghĩa câu chuyện: Ca ngợi anh hùng Núp và dân làng Kông Hoa đã lập nhiều thành tích trong kháng chiến chống thực dân Pháp.  **b. Cách tiến hành: Làm việc cá nhân – Chia sẻ cặp đôi – Chia sẻ trước lớp** | |
| - Giáo viên yêu cầu 1 học sinh đọc to 4 câu hỏi cuối bài.  - Giáo viên hỗ trợ Trưởng ban học tập lên điều hành lớp chia sẻ kết quả trước lớp.  *+ Anh Núp được tỉnh cử đi đâu?*  *+Ở đại hội về, anh Núp kể cho dân làng biết những gì?*  *+ Những chi tiết nào cho thấy dân làng Kông Hoa rất vui, rất tự hào về thành tích của mình?*  *- Đại hội tặng dân làng Kông Hoa những gì?*  - Yêu cầu học sinh phát biểu theo ý cá nhân:  *+ Bài đọc nói về việc gì?*  *+ Chúng ta rút ra được điều gì qua bài đọc?*  **=> Giáo viên chốt nội dung:** *Ca ngợi anh hùng Núp và dân làng Kông Hoa đã lập nhiều thành tích trong kháng chiến chống thực dân Pháp.* | - 1 học sinh đọc 4 câu hỏi cuối bài.  - Nhóm trưởng điều hành nhóm mình thảo luận để trả lời các câu hỏi (thời gian 3 phút).  *- Anh Núp được tỉnh cử đi dự Đại hội thi đua.*  *- Núp kể với dân làng rằng đất nước mình bây giờ mạnh lắm, mọi người đều đoàn kết đánh giặc, làm rẫy giỏi.*  *-Đại hội mời anh Núp lên kể chuyện làng Kông Hoa cho Đại hội nghe, nghe xong mọi người mừng không biết bao nhiêu đã đặt Núp trên vai công kênh đi khắp nhà.*  *- Đại hội tặng dân làng Kông Hoa một cái ảnh Bok Hồ và cuốc đi làm rẫy, một bộ quần áo bằng lụa của Bok Hồ, một cây cờ có thêu chữ, một huân chương cho cả làng và một huân chương cho Núp.*  - Suy nghĩ và nêu lên ý kiến của bản thân. |
| **4. HĐ Luyện đọc lại - Đọc diễn cảm (15 phút)**  **\*Mục tiêu:** Học sinh đọc đúng, ngắt nghỉ đúng chỗ, biết nhấn giọng ở những từ ngữ cần thiết.  **\*Cách tiến hành: Hoạt động cá nhân – nhóm - cả lớp** | |
| -> GV nhận xét, đánh giá  - Giáo viên nhận xét chung - Chuyển hoạt động. | - 1 học sinh M4 đọc mẫu đoạn 2.  - Xác định các giọng đọc.  - Nhóm trưởng điều khiển nhóm đọc phân vai.  + Phân vai trong nhóm.  + Luyện đọc phân vai trong nhóm.  - Thi đọc phân vai trước lớp: Các nhóm thi đọc phân vai trước lớp.  - Lớp nhận xét. |
| **5. HĐ kể chuyện** **(15 phút)**  **\* Mục tiêu:** Kể lại được một đoạn của câu chuyện. Đối với học sinh M3+ M4 kể lại được một đoạn câu chuyện bằng lời của nhân vật.  **\* Cách tiến hành:** | |
| **a. Giáo viên nêu yêu cầu của tiết kể chuyện**  -Chọn kể lại một đoạn của câu chuyện ***Người con của Tây Nguyên*** theo lời nhân vật trong truyện.  **b. Hướng dẫn học sinh kể chuyện:**  *+ Trong đoạn văn mẫu trong sách giáo khoa, người kể nhập vai nhân vật nào để kể lại đoạn 1?*  - Giáo viên nhắc có thể kể theo lời anh Núp, anh Thế, một người dân làng Kông Hoa.  \* Tổ chức cho học sinh kể:  - Học sinh tập kể.  - Học sinh M4 nêu nhanh sự việc được gợi ý trong từng đoạn, chia sẻ nội dung đoạn chuyện...  - Giáo viên nhận xét lời kể mẫu -> nhắc lại cách kể.  **c. Học sinh kể chuyện trong nhóm**  **d. Thi kể chuyện trước lớp:**  **\* Lưu ý:**  - M1, M2: Kể đúng nội dung.  - M3, M4: Kể có ngữ điệu  \*Giáo viên đặt câu hỏi chốt nội dung bài:  *+ Câu chuyện nói về việc gì?*  *+ Em biết được điều gì qua câu chuyện trên?* | - Một học sinh đọc yêu cầu của bài và đoạn văn mẫu.  - Học sinh đọc thầm lại đoạn văn mẫu để hiểu đúng yêu cầu của bài.  … Nhập vai anh Núp, kể lại câu chuyện theo lời anh Núp.  - Học sinh chọn vai, suy nghĩ về lời kể.  - Học sinh kể chuyện cá nhân.  - 1 học sinh (M3+4) kể mẫu đoạn 1.  - Cả lớp nghe.  - Học sinh kể chuyện theo nội dung từng đoạn trước lớp.  - Học sinh đánh giá.  - Nhóm trưởng điều khiển:  - Luyện kể cá nhân.  - Luyện kể nối tiếp đoạn trong nhóm.  - Các nhóm thi kể nối tiếp đoạn trước lớp.  - Lớp nhận xét.  - Học sinh trả lời theo ý đã hiểu khi tìm hiểu bài.  - Học sinh tự do phát biểu ý kiến: *Anh hùng Núp là một người con tiêu biểu của Tây Nguyên./ Anh hùng Núp và dân làng Kông Hoa đánh giặc rất giỏi./...* |
| **6. HĐ ứng dụng (1phút)**  **7. Hoạt động sáng tạo (1 phút)** | - Về kể lại câu chuyện cho người thân nghe.  - Tìm hiểu thêm về một số người anh hùng khác của dân tộc, đất nước ta. |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

……………………………………………………………….

**TOÁN:**

**TIẾT 61: SO SÁNH SỐ BÉ BẰNG MỘT PHẦN MẤY SỐ LỚN**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức:**

- Biết so sánh số bé bằng một phần mấy số lớn.

**2. Kĩ năng:** Rèn kĩ năng so ánh số bé bằng một phần mấy số lớn.

**Hình thành phẩm chất:** chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

**Góp phần phát triển năng lực:** Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic.

**\*Bài tập cần làm:** Làm bài tập 1, bài tập 2; bài tập 3 (cột a, b).

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

- Giáo viên: Sách giáo khoa, tranh vẽ minh hoạ bài toán như trong sách giáo khoa.

- Học sinh: Sách giáo khoa.

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, trò chơi học tập, đặt và giải quyết vấn đề.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1.HĐ khởi động (2 phút)**  - Trò chơi: ***Đoán nhanh đáp số***: TBHT đưa ra các phép tính cho học sinh nêu kết quả:  32 : 8 =? 48 : 8=?  24 : 8 =? 80: 8 =?  40 : 8 =? 72 : 8 =?  - Tổng kết – Kết nối bài học.  - Giới thiệu bài – Ghi đầu bài lên bảng. | - Học sinh tham gia chơi.  - Lắng nghe.  - Mở vở ghi bài. |
| **2. HĐ hình thành kiến thức mới (15 phút):**  **\* Mục tiêu:**  - Biết so sánh số bé bằng một phần mấy số lớn.  **\* Cách tiến hành:** | |
| **Hương dẫn cách so sánh số bé bằng một phần mấy số lớn**  ***Việc 1: Ví dụ:***  ***-*** Giáo viên treo bảng phụ.  + VD: Đoạn thẳng AB dài 2 cm, đoạn thẳng CD dài 6 cm. Hỏi độ dài đoạn thẳng CD dài gấp mấy lần độ dài đoạn thẳng AB?  - Vậy độ dài đoạn thẳng CD gấp 3 lần độ dài đoạn thẳng AB.  + Ta nói rằng: Độ dài đoạn thẳng AB bằng  độ dài đoạn thẳng CD.  ***Bài toán***  - Giáo viên nêu bài toán.  - Hướng dẫn phân tích.  - Giáo viên viết bài giải lên bảng lớp, hướng dẫn cách trình bày.  - Giáo viên kết luận: *Bài toán trên được gọi là bài toán so sánh số bé bằng một phần mấy số lớn.* | - 2 học sinh đọc bài toán.  - Học sinh thực hiện phép chia: 6 : 2 =3 (lần)  - 2 học sinh đọc đề toán:  - Học sinh phân tích bài toán  - Học sinh theo dõi, trình bày bài giải:  Tuổi mẹ gấp tuổi con số lần là  30 : 6 = 5 (lần)  Vậy tuổi con bằng  tuổi mẹ  Đáp số: |
| **3. HĐ thực hành (15 phút):**  **\* Mục tiêu:**  - Biết so sánh số bé bằng một phần mấy số lớn.  **\* Cách tiến hành:** | |
| **Bài 1 (cột 1,3,4):**  **Trò chơi “Ai nhanh, ai đúng”**  - Tổ chức cho 2 đội học sinh chơi trò chơi “Ai nhanh, ai đúng” để làm bài tập.  - Giáo viên phỏng vấn 2 đội chơi về cách làm.  - Giáo viên tổng kết trò chơi, nhận xét, đánh giá.  \*Giáo viên củng cố về cách so sánh số bé bằng một phần mấy số lớn.  **Bài 2: (Cá nhân - Lớp)**  - Giáo viên cho học sinh nêu và phân tích bài toán.  - Yêu cầu lớp giải bài toán vào vở.  - Giáo viên đánh giá, nhận xét vở 1 số em, nhận xét chữa bài.  - Cho học sinh lên chia sẻ cách làm bài.  **Bài 3 (ý a, b):**  **(Cá nhân - Cặp - Lớp)**  - Giáo viên theo dõi, giúp đỡ học sinh còn lúng túng.  - Giáo viên nhận xét chung.  **Bài 3c:** *(****BT chờ*** *- Dành cho đối tượng hoàn thành sớm)*  - Giáo viên kiểm tra, đánh giá riêng từng em. | - Học sinh tham gia chơi.  Đáp án:   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | Số lớn | Số bé | Số lớn gấp mấy lần số bé? | Số bé bằng một phần mấy số lớn? | | 8 | 2 | 4 |  | | 6 | 3 | 2 |  | | 10 | 2 | 5 |  |   - Học sinh giải thích cách làm.  VD: 6 : 3 = 2 vậy số bé bằng số lớn.  10 : 2 = 5 vậy số bé bằng  số lớn.  - Học sinh nghe.  - Cả lớp thực hiện làm vào vở.  - Học sinh chia sẻ kết quả.  *Bài giải:*  *Số sách ngăn dưới gấp số sách ngăn trên số lần là:*  *24 : 6 = 4 (lần)*  *Vậy số sách ngăn trên bằng  số sách ngăn dưới.*  *Đáp số:  lần*    - Học sinh làm bài cá nhân.  - Chia sẻ trong cặp.  - Chia sẻ kết quả trước lớp:  *a) 5 : 1 = 5. Số hình vuông màu xanh bằng  số hình vuông màu trắng.*  *b) 6 : 2 = 3. Số hình vuông màu xanh bằng  số hình vuông màu trắng.*  - Học sinh tự làm bài rồi báo cáo sau khi hoàn thành.  *c) 4 : 2 = 2. Số hình vuông màu xanh bằng  số hình vuông màu trắng.* |
| **3. HĐ ứng dụng (2 phút)**  **4. HĐ sáng tạo (1 phút)** | - Về xem lại bài đã làm trên lớp. Áp dụng làm bài toán sau: *Lớp 3A có 36 học sinh. Số học sinh ở mỗi tổ là 12 học sinh. Hỏi số học sinh ở mỗi tổ bằng một phần mấy số học sinh của lớp 3A?*  - Suy nghĩ và thử giải bài toán sau: *Mẹ cho Mai 15 cái bánh. Mai đã ăn hết 12 cái bánh. Hỏi sau khi ăn thì số cái bánh Mai còn lại bằng một phần mấy số cái bánh mẹ Mai cho lúc đầu?* |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**ĐẠO ĐỨC**

**TÍCH CỰC THAM GIA VIỆC LỚP VIỆC TRƯỜNG (TIẾT 2)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức:** Giúp Học sinh hiểu

+ Lớp và trường là tập thể học tập sinh hoạt gắn bó với em nên em cần tham gia vào việc chung của lớp, của trường.

+ Khi tham gia việc lớp việc trường. Mọi người đều phải tích cực, nhiệt tình để công việc được giải quyết nhanh chóng. Nếu tham gia công việc chung của lớp, của trường mà lại không tích cực thì công việc sẽ bị chậm, tốn thời gian, công sức, tiền của.

+ Tích cực tham gia việc trường, việc lớp là khi tham gia đầy đủ, có mặt đúng giờ, làm tốt công việc và không lười biếng.

**2. Kĩ năng:** Biết tích cực tham gia việc trường, việc lớp.

**Hình thành phẩm chất:** yêu nước, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

**Góp phần phát triển năng lực:** NL tự chủ và tự học, NL giáo tiếp và hợp tác,

NL giải quyết vấn đề, NL phát triển bản thân, NL điều chỉnh hành vi đạo đức.

***\*KNS:***

*- Kĩ năng lắng nghe tích cực.*

*- Kĩ năng tự trọng và đảm nhận trách nhiệm .*

***\*GD TKNL&HQ:***

*- Bảo vệ , sử dụng nguồn điện của lớp, của trường một cách hợp lí.*

*- Tận dụng các nguồn chiếu sáng tự nhiên, tạo sự thoáng mát, trong lành của môi trường lớp học, trường học, giảm thiểu sử dụng điện trong học tập, sinh hoạt.*

*- Bảo vệ, sử dụng nước sạch của lớp, của trường một cách hợp lí,…nước uống, nước sinh hoạt, giữ vệ sinh,…*

*- Thực hành và biết nhắc nhở các bạn cùng tham gia sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả ở lớp, trường và gia đình.*

***\*GD BVMT:***

*- Tích cực tham gia và nhắc nhỡ các bạn tham gia vào các hoạt động BVMT do nhà trường, lớp tổ chức.*

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

- Giáo viên: Phiếu thảo luận nhóm, nội dung công việc của 4 tổ (để báo cáo).

- Học sinh: Vở bài tập.

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Hoạt động Khởi động (5 phút):**  - Kết nối kiến thức.  - Giới thiệu bài mới – Ghi bài lên bảng. | - Hát: *“Em yêu trường em”*  - Lắng nghe. |
| **2. HĐ thực hành: (25 phút)**  **\* Mục tiêu:**Từ câu chuyện các em phân tích các em biết được các hành vi đúng để học tập để học sinh tự đánh giá được bản thân mình.  **\* Cách tiến hành:** | |
| **\* Việc 1: Tìm hiểu truyện “*Tại con Chích chòe*”.**  **Làm việc cả lớp - Trao đổi nhómn - Chia sẻ trước lớp**  + Kể chuyện: “***Tại con Chích chòe***”. Chia học sinh thành nhóm nhỏ và yêu cầu thảo luận nhóm, tìm hiểu câu chuyện theo các câu hỏi sau:  *1. Em có nhận xét gì về việc làm của bạn Tường? Vì sao?*  *2. Nếu em là bạn Tường, em sẽ làm như thế nào?*  - Giáo viên trợ giúp cho học sinh M1+M2 hoàn thành nội dung yêu cầu.  - Nhận xét câu trả lời của bạn.  **\*Giáo viên kết luận:** *Việc làm của bạn Tường như thế là Sai. Để có tiền góp quỹ Đội, vì lợi ích chung, bạn nào cũng tham gia, bởi vậy Tường cũng nên tham gia cùng các bạn. Có như thế, công việc mới nhanh chóng được hoàn thành tốt.*  **Việc 2 Liên hệ và tự liên hệ**  **Trao đổi cặp đôi - Chia sẻ trước lớp**  - Yêu cầu học sinh thảo luận cặp đôi: Viết ra giấy những việc em đã tham gia với lớp, với trường trong tuần vừa qua.  - Nhận xét.  - Tùy thuộc vào tình hình cụ thể mà giáo viên nhận xét, đưa ra những lời khen, nhắc nhở với học sinh.  *+ Em hiểu thế nào là “Tích cực” tham gia việc lớp, việc trường?*  - Giáo viên nhận xét.  **\*Giáo viên kết luận:** *Như vậy “Tích cực” tham gia việc lớp, việc trường ở đây là hoàn thành tốt các công việc mà mình được giao theo hết khả năng của mình. Ngoài ra, nếu có điều kiện và khả năng, có thể giúp những người khác hoàn thành tốt nhiệm vụ.* | Thảo luận nhóm, đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình.  *1. Bạn Tường làm thế là không đúng. Trong khi các bạn ai cũng hăng say làm việc thì Tường lại mãi chơi, không chịu làm việc.*  *2. Nếu em là bạn Tường, em sẽ cùng các bạn hăng hái làm việc. Em sẽ để con Chích chòe ở nhà vì học ra học, làm ra làm, chơi ra chơi.*  - Các nhóm nhận xét, bổ sung câu trả lời cho nhau.  - 1, 2 học sinh nhắc lại.    - Tiến hành thảo luận cặp đôi, 2à4 cặp đứng lên trình bày, lớp nghe, nhận xét và bổ sung.  - Thảo luận cả lớp, 3-4 học sinh trả lời. Ví dụ: “Tích cực” tham gia việc lớp, việc trường, tức là:  *+ Việc gì của lớp, của trường cũng tham gia.*  *+ Làm xong việc của mình, nếu còn thời gian thì làm giúp công việc của người khác.*  *+ Làm hết tất cả công việc được giao.* |
| **3. Hoạt động ứng dụng (3 phút)**  **4. HĐ sáng tạo (2 phút)** | - Mỗi nhóm cử 1 đại diện để tham gia, kể chuyện về nội dung có liên quan đến trường, lớp.  - Tích cực tham gia và nhắc nhở các bạn tham gia vào các hoạt động BVMT do nhà trường, lớp tổ chức.  - Tự đánh giá bản thân mình về việc thực hiện nội quy của trường của lớp. |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**CHÍNH TẢ (Nghe – viết):**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức:**

- Học sinh nghe, viết đúng bài chính tả “***Đêm trăng trên Hồ Tây***”, trình bày đúng hình thức bài văn xuôi.

- Làm đúng bài tập điền tiếng có vần iu/uyu (bài tập 2); bài tập 3a.

**2. Kĩ năng:** Rèn kỹ năng viết chính tả.

- Biết viết hoa đúng các chữ cái đầu câu và 1 số tiếng có âm đầu hoặc vần dễ lẫn: ***sáng, lăn tăn, gần tàn, nở muộn, ngào ngạt.***

- Trình bày đúng hình thức văn xuôi.

**Hình thành phẩm chất:** chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

**Góp phần phát triển năng lực:** NL tự chủ và tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mĩ.

***\*GD BVMT:***

*- Giáo dục tình cảm yêu mến cảnh đẹp của thiên nhiên từ đó thêm yêu quý môi trường xung quanh, có ý thức BVMT.*

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

- Giáo viên: Bảng phụ viết nội dung bài tập 2,3.

- Học sinh: Sách giáo khoa.

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | |
| **1. HĐ khởi động (3 phút)**  - Tuần qua em đã làm gì để viết đẹp hơn?  - Nhận xét bài làm của học sinh, khen em viết tốt.  - Giới thiệu bài – Ghi đầu bài lên bảng. | - Hát: *“Chữ đẹp nết càng ngoan”.*  - Học sinh trả lời.  - Lắng nghe. | |
| **2. HĐ chuẩn bị viết chính tả (5 phút)**  **\*Mục tiêu:**  - Học sinh có tâm thế tốt để viết bài.  - Nắm được nội dung bài viết, biết cách trình bày đúng quy định để viết cho đúng chính tả.  **\*Cách tiến hành: Hoạt động cả lớp** | | |
| ***a. Trao đổi về nội dung đoạn chép*** | - 1 học sinh đọc lại.  *- Trăng tỏa sáng rọi vào các gợn sóng lăn tăn: gió đông hây hẩy; sóng vỗ rập rình;...*  *- Có 6 câu.*  *- Hồ, Trăng,... (...đầu câu).*  *- Học sinh nêu.*  *- toả sáng, lăn tăn, gần tàn, nở muộn, ngào ngạt,...* | |
| - Giáo viên đọc đoạn văn một lượt.  *+ Đêm trăng Hồ Tây đẹp như thế nào?*  ***b. Hướng dẫn trình bày:***  *+ Bài viết có mấy câu?*  *+ Những chữ nào trong bài viết hoa? Vì sao phải viết hoa những chữ đó?*  *+ Những câu văn nào có dấu phẩy? Em hãy đọc lại từng câu đó?*  ***c. Hướng dẫn viết từ khó:***  - Luyện viết từ khó, dễ lẫn.  - Theo dõi và chỉnh lỗi cho học sinh. |
| **3. HĐ viết chính tả (15 phút)**:  **\*Mục tiêu:**  - Học sinh viết chính xác đoạn chính tả.  - Viết hoa chữ đầu câu, ghi dấu câu đúng vị trí. Trình bày đúng quy định bài chính tả.  **\*Cách tiến hành: Hoạt động cá nhân** | | |
| - Giáo viên nhắc học sinh những vấn đề cần thiết: Viết tên bài chính tả vào giữa trang vở. Chữ đầu câu viết hoa lùi vào 1 ô, quan sát kĩ từng chữ trên bảng, đọc nhẩm từng cụm từ để viết cho đúng, đẹp, nhanh; ngồi viết đúng tư thế, cầm viết đúng qui định.  - Giáo viên đọc cho học sinh viết bài.  **Lưu ý:** *Tư thế ngồi, cách cầm bút và tốc độ viết của các đối tượng M1.* | - Lắng nghe.  - Học sinh viết bài. | |
| **4. HĐ chấm, nhận xét bài (3 phút)**  **\*Mục tiêu:** Giúp các em tự phát hiện ra lỗi của mình và lỗi của bạn.  **\*Cách tiến hành: Hoạt động cá nhân – Hoạt động cặp đôi** | | |
| - Cho học sinh tự soát lại bài của mình theo.  - Giáo viên đánh giá, nhận xét 5 - 7 bài.  - Nhận xét nhanh về bài làm của học sinh. | | - Học sinh xem lại bài của mình, dùng bút chì gạch chân lỗi viết sai. Sửa lại xuống cuối vở bằng bút mực.  - Trao đổi bài (cặp đôi) để soát hộ nhau.  - Lắng nghe. |
| **5. HĐ làm bài tập (5 phút)**  **\*Mục tiêu:** Rèn cho học sinh kĩ năng chính tả điền tiếng có vần ***iu/uyu.***  **\*Cách tiến hành:** | | |
| **Bài 2:Làm việc cá nhân – Chia sẻ cặp đôi – Chia sẻ trước lớp**  - Gọi học sinh đọc yêu cầu bài.  - Cả lớp làm vào vở bài tập.  - Giáo viên nhận xét chữa sai.  - Giáo viên chốt lời giải đúng: Đường đi khúc kh**uỷu**, gầy khẳng kh**iu**, kh**uỷu** tay.  **Bài 3a:** **Trò chơi “Ai nhanh, ai đúng”**  - Tổ chức cho học sinh giải câu đố.  - Giáo viên nhận xét, tổng kết trò chơi, chốt lại đáp án:  a) con *ruồi* – quả *dừa –* cái *giếng*  b) *con khỉ* – cái *chổi* – quả *đu đủ* | - 1 học sinh đọc yêu cầu bài.  - Học sinh làm bài sau đó trao đổi cặp đôi rồi chia sẻ trước lớp:  + Đường đi khúc kh**uỷu.**  + Gầy khẳng kh**iu.**  + Kh**uỷu** tay.  - Lắng nghe.  - Học sinh tham gia chơi.  - Lắng nghe. | |
| **6. HĐ ứng dụng (3 phút)**  **7. HĐ sáng tạo (1 phút)** | - Về nhà viết lại 10 lần những chữ viết bị sai.  - Ghi nhớ, khắc sâu luật chính tả.  - Về nhà tìm 1 bài thơ hoặc bài văn, đoạn văn viết về cảnh đẹp quê hương đất nước và tự luyện chữ cho đẹp hơn. | |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

......................................................................................

**TẬP ĐỌC:**

**CỬA TÙNG**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức:**

- Hiểu nghĩa các từ trong bài: ***Bến Hải, Hiền Lương, đồi mồi, bạch kim.***

- Hiểu nội dung: Tả vẻ đẹp kỳ diệu của Cửa Tùng - một cửa biển thuộc miền Trung nước ta. (Trả lời được các câu hỏi trong sách giáo khoa)

**2. Kĩ năng:**

- Đọc đúng các từ, tiếng khó hoặc dễ lẫn: ***sông, mênh mông, lịch sử, lũy tre làng, nước biển, xanh lơ, chiến lược, mướt màu xanh, đỏ ối, bạch kim,...***

- Đọc đúng, rõ ràng toàn bài, biết ngắt nghỉ hơi đúng ở câu có nhiều dấu phẩy. Bước đầu biết bộc lộ cảm xúc qua giọng đọc.

**Hình thành phẩm chất:** yêu nước, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

**Góp phần phát triển năng lực:** NL tự chủ, NL giải quyết vấn đề, NL ngôn ngữ, NL thẩm mĩ.

***\*GD BVMT:***

*- Học sinh cảm nhận được vẻ đẹp của thiên nhiên, từ đó thêm tự hào về quê hương đất nước và có ý thức tự giác BVMT.*

***\*Tích hợp QPAN:***

*-**Nêu sự kiện chiến đấu của quân và dân ta ở Cửa Tùng trong chiến tranh chống Mỹ.*

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

- Giáo viên: Sách giáo khoa, tranh, ảnh về Cửa Tùng, bảng phụ ghi sẵn câu văn, đoạn văn cần luyện đọc.

- Học sinh: Sách giáo khoa.

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. HĐ khởi động (3 phút)**  - Giáo viên đọc bài thơ “***Sóng***” của nhà thơ Xuân Quỳnh cho học sinh nghe.  - Giáo viên kết nối kiến thức.  - Giới thiệu bài. Ghi tựa bài lên bảng. | - Học sinh nghe.  - Lắng nghe.  - Mở sách giáo khoa. |
| **2. HĐ Luyện đọc (15 phút)**  **\*Mục tiêu:** Đọc đúng, rành mạch, ngắt nhịp đúng nhịp.  **\* Cách tiến hành :** | |
| ***a. Giáo viên đọc mẫu toàn bài***  - Giáo viên đọc mẫu toàn bài thơ, lưu ý học sinh đọc với giọng nhẹ nhàng, thong thả thể hiện sự ngưỡng mộ với vẻ đẹp của Cửa Tùng. Chú ý nhấn giọng ở các từ ngữ gợi tả: ***in đậm, mướt màu xanh, rì rào gió thổi, mênh mông, Bà Chúa, đỏ ối, hồng nhạt, xanh lơ, xanh lục, chiếc lược đồi mồi, mái tóc bạch kim.***  ***b. Học sinh đọc nối tiếp từng dòng thơ kết hợp luyện đọc từ khó***  - Giáo viên theo dõi học sinh đọc bài để phát hiện lỗi phát âm của học sinh.  ***c. Học sinh nối tiếp nhau đọc từng đoạn và giải nghĩa từ khó:***  - Luyện đọc câu khó, hướng dẫn ngắt giọng câu dài:  - Hướng dẫn đọc câu khó:  *+ Thuyền chúng tôi đang xuôi dòng Bến Hải//- con sông in đậm dấu ấn lịch sử một thời chống Mĩ cứu nước.// (nghỉ hơi sau dấu gạch nối)*  *+ Bình minh,/ mặt trời như chiếc thau đồng đỏ ối/ chiếu xuống mặt biển,/ nước biển nhuộm màu hồng nhạt.// Trưa,/ nước biển xanh lơ/ và khi chiều tà thì đổi sang màu xanh lục.//*  *+ Người xưa đã ví bờ biển Cửa Tùng giống như một chiếc lược đồi mồi/ cài vào mái tóc bạch kim của sóng biển.//*  - Giáo viên giảng thêm ***dấu ấn lịch sử*** là sự kiện quan trọng, đậm nét trong lịch sử.  ***d. Đọc đồng thanh:***  \* Nhận xét, đánh giá, chuyển hoạt động. | - Học sinh lắng nghe.  - Nhóm trưởng điều hành nhóm đọc nối tiếp từng câu trong nhóm.  - Nhóm báo cáo kết quả đọc trong nhóm.  - Luyện đọc từ khó do học sinh phát hiện theo hình thức: Đọc mẫu (M4) => cá nhân (M1) => cả lớp *(sông, mênh mông, lịch sử, lũy tre làng, nước biển, xanh lơ, chiến lược, mướt màu xanh, đỏ ối, bạch kim,...)*  - Nhóm trưởng điều hành nhóm đọc từng đoạn trong nhóm.  - Nhóm báo cáo kết quả đọc từng đoạn trong nhóm.  - Đọc phần chú giải (cá nhân).  - Lớp đọc đồng thanh toàn bài đọc. |
| **3. HĐ Tìm hiểu bài (8 phút)**  **\*Mục tiêu:** Hiểu nội dung: Tả vẻ đẹp kỳ diệu của Cửa Tùng - một cửa biển thuộc miền Trung nước ta.  **\*Cách tiến hành:** | |
| - Cho học sinh thảo luận và tìm hiểu bài.  **\***Giáo viên hỗ trợ Trưởng ban Học tập điều hành lớp chia sẻ kết quả trước lớp.  *+ Cửa Tùng ở đâu?*  *+ Cảnh hai bên bờ sông Bến Hải có gì đẹp?*  *+ Em hiểu thế nào là “Bà chúa của các bãi tắm?*  *+ Sắc màu nước biển Cửa Tùng có gì đặc biệt?*  *+ Người xưa so sánh bãi biển Cửa Tùng với cái gì?*  **\*Giáo viên kết luận:** *Bài đọc tả vẻ đẹp kỳ diệu của Cửa Tùng - một cửa biển thuộc miền Trung nước ta.* | - 1 học sinh đọc 3 câu hỏi cuối bài.  - Nhóm trưởng điều hành nhóm mình thảo luận để trả lời các câu hỏi (thời gian 3 phút)  \*Trưởng ban Học tập điều khiển lớp chia sẻ kết quả.  *- Ở nơi dòng sông Bến Hải gặp biển.*  *- Thôn xóm mướt màu xanh của lũy tre làng,...*  *- Vì đó là bãi tắm đẹp nhất trong các bãi tắm.*  *- Thay đổi 3 lần trong ngày.*  *… chiếc lược đồi mồi cài trên mái tóc bạch kim của sóng biển.* |
| **4. HĐ Đọc diễn cảm (7 phút)**  **\*Mục tiêu:** Học sinh đọc diễn cảm đoạn 2.  **\*Cách tiến hành: Hoạt động cá nhân - cả lớp** | |
| - Giáo viên đọc mẫu.  - Hướng dẫn học sinh cách đọc.  - Gọi vài học sinh đọc diễn cảm toàn bài.  - Yêu cầu học sinh nhận xét.  - Giáo viên nhận xét, tuyên dương học sinh. | - Lớp theo dõi.  - Học sinh lắng nghe.  - Học sinh đọc.  - Lớp lắng nghe, nhận xét. |
| **5. HĐ ứng dụng (1 phút)**  **6. HĐ sáng tạo (1 phút)** | - Hãy nói một câu phát biểu cảm nghĩ của mình về Cửa Tùng.  - Về nhà tiếp tục luyện đọc diễn cảm bài đọc.  - Viết một đoạn văn ngắn (hoặc vẽ tranh) về một cửa biển của quê hương đất nước.  - Luyện đọc trước bài: ***Người liên lạc nhỏ.*** |
|  |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

..........................................................................................................

**TOÁN:**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức:**

- Biết so sánh số bé bằng một phần mấy số lớn.

- Biết giải bài toán có lời văn (hai bước tính).

**2. Kĩ năng:** Rèn cho học sinh kĩ năng so sánh số bé bằng một phần mấy số lớn.

**Hình thành phẩm chất:** chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

**Góp phần phát triển năng lực:** Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic.

\* Bài tập cần làm: Bài 1, 2, 3, 4.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

- Giáo viên: Phiếu học tập (bài 1). Phiếu học tập, 4 hình tam giác cân kích thước bằng nhau.

- Học sinh: Sách giáo khoa.

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm, trò chơi học tập.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. HĐ khởi động (5 phút)**  - Trò chơi: ***Đoán nhanh đáp số”:*** Giáo viên đọc phép tính để học sinh nêu kết quả:  8 gấp mấy lần 2?  2 bằng một phần mấy 8?  10 gấp mấy lần 2?  2 bằng một phần mấy 10?  …  - Kết nối kiến thức.  - Giới thiệu bài – Ghi đầu bài lên bảng. | - Học sinh tham gia chơi.  - Lắng nghe. |
| **2. HĐ thực hành (25 phút)**  **\* Mục tiêu:**  - Biết so sánh số bé bằng một phần mấy số lớn.  - Biết giải bài toán có lời văn (hai bước tính).  **\* Cách tiến hành:** | |
| **Bài 1: Trò chơi “Ai nhanh, ai đúng”**  - Giáo viên tổ chức cho 2 đội học sinh tham gia chơi để hoàn thành bài tập.  - Giáo viên nhận xét, tổng kết trò chơi, tuyên dương học sinh.  \*Giáo viên củng cố dạng toán: *So sánh số lớn gấp mấy lần số bé và số bé bằng một phần mấy số lớn.*  **Bài 2: (Cá nhân - Cặp đôi - Lớp)**  - Giáo viên quan sát, giúp đỡ những em lúng túng chưa biết làm bài.  - Tổ chức cho học sinh nhận xét.  **\***Giáo viên củng cố về cách giải bài toán so sánh số lớn gấp mấy lần số bé.  **Bài 3: (Cá nhân – Lớp)**  - Giáo viên cho học sinh nêu và phân tích bài toán.  - Yêu cầu lớp giải bài toán vào vở.  - Giáo viên đánh giá, nhận xét vở 1 số em, nhận xét chữa bài.  - Cho học sinh lên chia sẻ cách làm bài.  \*Giáo viên củng cố về giải toán bằng hai phép tính.  **Bài 4: Trò chơi “Ghép đúng, ghép nhanh”**  - Tổ chức trò chơi “**Ghép đúng, ghép nhanh**” để hoàn thành bài tập.  - Giáo viên nhận xét, tổng kết trò chơi, tuyên dương học sinh. | - Học sinh tham gia chơi.  - Học sinh nhận xét.  - Học sinh nghe.  - Học sinh làm bài cá nhân.  - Trao đổi cặp đôi.  - Chia sẻ trước lớp:  *Bài giải:*  *Số con bò là:*  *7 +28 = 35 (con)*  *Số con bò gấp số con trâu một số lần là:*  *35 : 7 = 5 (con)*  *Vậy số con trâu bằng  số con bò*  *Đáp số:*  - Cả lớp làm vào vở.  - Chia sẻ kết quả trước lớp.  *Bài giải:*  *Số vịt đang bơi dưới ao là:*  *48 : 8 = 6 (con)*  *Trên bờ có số vịt là:*  *48 - 6 = 42 (con)*  *Đáp số: 42 con*  - Học sinh tham gia chơi trò chơi ghép hình tam giác (như sách giáo khoa trang 62).  - Học sinh nghe. |
| **3. HĐ ứng dụng (4 phút)**  **4. HĐ sáng tạo (1 phút)** | - Về xem lại bài đã làm trên lớp. Áp dụng làm bài toán sau: *Góc Thư viện lớp 2B có 12 quyển truyện cười. Số truyện truyền thuyết là 6 quyển. Hỏi số truyện truyền thuyết bằng một phần mấy số truyện cười?*  - Suy nghĩ và thử giải bài toán sau: *Tú có 5 quả bóng bay, Bình có 7 quả bóng bay. Hỏi số bóng bay Huy có bằng một phần mấy số bóng bay của hai bạn Tú và Bình, biết Huy có 4 quả bóng bay?* |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TOÁN:**

**TIẾT 63: BẢNG NHÂN 9**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức:** Giúp học sinh:

- Bước đầu thuộc bảng nhân 9 và vận dụng được phép nhân trong giải toán, biết đếm thêm 9.

**2. Kĩ năng:** Rèn kĩ năng nhân nhẩm.

**Hình thành phẩm chất:** chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

**Góp phần phát triển năng lực:** Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic.

\* Bài tập cần làm: Bài 1, 2, 3, 4.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

- Giáo viên: Các tâm bìa, mỗi tấm có 9 chấm tròn.

- Học sinh: Sách giáo khoa.

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm, trò chơi học tập.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. HĐ khởi động (2 phút)**  - Trưởng ban văn nghệ tổ chức cho học sinh tham gia chơi trò chơi “***Truyền điện***”, nội dung trò chơi liên quan đến bảng nhân 8.  - Kết nối kiến thức - Giới thiệu bài mới và ghi đầu bài lên bảng. | - Học sinh tham gia chơi.  - Học sinh mở sách giáo khoa, trình bày bài vào vở. |
| **2. HĐ hình thành kiến thức mới (15 phút)**  **\* Mục tiêu:** Học thuộc bảng nhân 9 và vận dụng được phép nhân trong giải toán, biết đếm thêm 9.  **\* Cách tiến hành:** | |
| - Yêu cầu học sinh thảo luận theo nhóm đôi:  *+ Tìm trong các bảng nhân đã học xem có những phép nhân nào có thừa số 9?*  - Mời các nhóm trình bày kết quả thảo luận.  *+ Khi ta thay đổi thứ tự các thừa số trong một tích thì tích như thế nào?*  - Yêu cầu các nhóm trở lại thảo luận: *Dựa vào kiến thức đó, hãy thay đổi thứ tự các thừa số trong một tích của các phép nhân vừa tìm được?*  - Mời học sinh nêu kết quả.  - Yêu cầu học sinh tính: 9 x 1 = ?  *+ Vì sao em tính được kết quả bằng 9?*  - Giáo viên ghi bảng: 9 x 1 = 9  9 x 2 = 18  ...............  9 x 8 = 72  *+ Em có nhận xét gì về tích của 2 phép tính liền nhau?*  *+ Muốn tính tích liền sau ta làm thế nào?*  - Yêu cầu học sinh làm việc cá nhân: Lập tiếp các phép tính còn lại.  9 x 9 = 81  9 x 10 = 90  - Gọi học sinh nêu kết quả, giáo viên ghi bảng để được bảng nhân 9.  - Tổ chức cho học sinh đọc và ghi nhớ bảng nhân 9 vừa lập được. | *- Các bảng nhân đã học: 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8.*  - Từng cặp thảo luận theo yêu cầu của giáo viên.  - Đại diện từng nhóm nêu kết quả thảo luận. Cả lớp nhận xét bổ sung.  *+ .... tích của nó không đổi.*  - Các nhóm trở lại làm việc.  - Đại diện các nhóm trình bày kết quả, cả lớp nhận xét bổ sung.  - Học sinh trả lời.  *+ Tích của 2 phép tính liền nhau hơn kém nhau 9 đơn vị.*  *+ ... lấy tích liền trước cộng thêm 9.*  - Tương tự hình thành các công thức còn lại của bảng nhân 9.  - 1 số em nêu kết quả, cả lớp nhận xét bổ sung:  - Học sinh đọc và ghi nhớ bảng nhân 9.  - Học sinh đọc bảng nhân 9 xuôi, ngược. |
| **3. HĐ thực hành (15 phút)**  **\* Mục tiêu:** Vận dụng bảng nhân 9 vào giải các bài tập**.**  **\* Cách tiến hành:** | |
| **Bài 1: Trò chơi “Xì điện”**  - Giáo viên tổ chức cho học sinh chơi trò chơi “Xì điện” để hoàn thành bài tập.  - Giáo viên nhận xét chung.  **Bài 2:****Cặp đôi – Lớp**  - Giáo viên theo dõi, hỗ trợ học sinh còn lúng túng.  - Giáo viên nhận xét chung.  **Bài 3:****Cá nhân – Lớp**  - Yêu cầu lớp làm vào vở.  - Giáo viên đánh giá, nhận xét 7 – 10 em.  - Nhận xét nhanh kết quả làm bài của học sinh.  - Gọi 1 học sinh làm đúng chia sẻ kết quả trước lớp.  **Bài 4:****Trò chơi “Điền nhanh, điền đúng”**  - 2 đội tham gia chơi.  - Luật chơi: Đếm thêm 9 rồi viết số thích hợp vào ô trống.  - Tổng kết trò chơi, tuyên dương học sinh. | - Học sinh tham gia chơi.  Đáp án:   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | 9x4=36  9x1=9  9x3=27 | 9x2=18  9x7=63  9x6=54 | 9x5=45  9x8=72  9x9=81 | 9x10=90  0x9=0  9x0=0 |   - Học sinh làm bài cặp đôi rồi chia sẻ trước lớp:  9 x 6 + 17 = 54 + 17 = 71  9 x 3 x 2 = 27 x 2 = 54  9 x 7 – 25 = 63 – 25 = 38  9 x 9 : 9 = 81 : 9 = 9  - Học sinh nhận xét.  - Học sinh tự làm bài cá nhân.    - Chia sẻ kết quả trước lớp:  *Bài giải*  *Số học sinh của lớp 3B là:*  *9* x *3 = 27 (bạn)*  *Đáp số: 27(bạn)*  - 2 đội nhẩm kết quả rồi điền nhanh kết quả vào ô trống liền sau.  - Học sinh đọc kết quả của các phép nhân bằng cách dựa vào bảng nhân.  - Nhận xét đặc điểm của dãy số. |
| **3. HĐ ứng dụng (2 phút)**  **4. HĐ sáng tạo (1 phút)** | - Về nhà tiếp tục học thuộc bảng nhân 9. Áp dụng làm bài tập sau: *Mỗi túi có 9 chiếc kẹo. Hỏi 5 túi như thế có bao nhiêu chiếc kẹo?*  - Suy nghĩ và giải bài tập sau: *Có 9 con vịt trên bờ. Số vịt dưới ao nhiều gấp đôi số vịt ở trên bờ. Hỏi có bao nhiêu con vịt đang ở dưới ao?* |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

......................................................................................

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU:**

**MỞ RỘNG VỐN TỪ: TỪ ĐỊA PHƯƠNG.**

**DẤU CHẤM HỎI, CHẤM THAN**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức:**

- Nhận biết được một số từ ngữ thường dùng ở miền Bắc, miền Nam qua bài tập phân loại, thay thế (BT1, BT2).

- Đặt đúng dấu câu (dấu chấm hỏi, dấu chấm than) vào chỗ trống trong đoạn văn (BT3).

**2. Kĩ năng:** Rèn kĩ năng dùng từ đặt câu và kĩ năng dùng dấu chấm hỏi, dấu chấm than.

**Hình thành phẩm chất:** yêu nước, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

**Góp phần phát triển năng lực:** NL tự chủ và tự học, NL giáo tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mĩ.

***\*Tích hợp QPAN:***

*- Giới thiệu về quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa. Khẳng định là của Việt Nam.*

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

- Giáo viên: Phiếu bài tập 1. Bảng phụ viết lời giải bài tập.

- Học sinh: Sách giáo khoa.

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm, trò chơi học tập.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. HĐ khởi động (3 phút)**  - Trò chơi “***Truyền điện***”: Giáo viên cho học sinh truyền điện tìm những từ ngữ chỉ hoạt động của sự vật.  - Kết nối kiến thức.  - Giới thiệu bài mới - Ghi bảng đầu bài. | - Học sinh tham gia chơi.  - Học sinh nghe giới thiệu, ghi bài. |
| **2. HĐ thực hành (28 phút):**  **\*Mục tiêu:**  - Nhận biết được một số từ ngữ thường dùng ở miền Bắc, miền Nam qua bài tập phân loại, thay thế (BT1, BT2).  - Đặt đúng dấu câu (dấu chấm hỏi, dấu chấm than) vào chỗ trống trong đoạn văn (BT3).  **\*Cách tiến hành:** | |
| **\*Việc 1: Mở rộng vốn từ**  **Bài tập 1 (miệng):**  **Làm việc theo nhóm - Chia sẻ trước lớp**  + Chọn từ xếp vào bảng phân lọai.  - Giáo viên yêu cầu học sinh chọn và điền vào bảng.  - Làm vở, chữa bài.  - Giáo viên nhận xét, chữa bài.  **Bài tập 2 (miệng):**  **Làm việc nhóm 2 - Chia sẻ trước lớp**  + Tìm từ trong ngoặc thay thế từ in đậm.  - Giáo viên hướng dẫn và nêu yêu cầu.  *+ Từ in đậm là những từ nào?*  *+ Những từ đó thường dùng ở miền nào?*  - Cho học sinh hoạt động theo cặp.  - Giáo viên nhận xét, chữa bài.  \*Giáo viên củng cố hiểu biết về từ địa phương ở các miền đất nước.  **\*Việc 2: Ôn dấu câu**  **Bài tập 3: Điền dấu câu nào vào ô trống dưới đây?**  **Làm việc cá nhân - Làm việc cả lớp**  - Giáo viên hướng dẫn và yêu cầu học sinh làm trên bảng, đọc lại đoạn văn đã đặt dấu câu hoàn chỉnh.  - Theo dõi, giúp đỡ học sinh còn lúng túng.  - Giáo viên nhận xét, chữa bài.  Dự kiến đáp án:  *Một người kêu lên “Cá heo!”*  *Anh em ùa ra vỗ tay hoan hô: “A! Cá heo nhảy múa đẹp quá!”.*  *- Có đau không, chú mình? Lần sau, khi nhảy múa, phải chú ý nhé!* | - 1 học sinh đọc yêu cầu.  - Học sinh làm việc theo nhóm.  - Làm phiếu học tập.  - Học sinh chia sẻ - nhận xét.  + Từ dùng ở miền Bắc: bố mẹ, anh cả,.. quả, hoa, dứa, mì, ngan  + Từ dùng ở miền Nam: ba má, bông, trái, anh hai, vịt xiêm,..  - 1 học sinh đọc đề.  - Đọc đoạn văn.  + ***Chi, rứa, nờ, hắn, tui***.  *+ Miền trung.*  - Học sinh trao đổi cặp làm bài tập và chia sẻ.  - Đọc tiếp nối trước lớp.  + **Chi (gì), rứa (thế), nờ (à), hắn (nó), tui (tôi).**  - Nhận xét.  - Đọc đề.  - Học sinh làm vở bài tập.  - 1 học sinh làm bảng, chia sẻ trước lớp.  - Thống nhất kết quả. |
| **3. HĐ ứng dụng (3 phút)**  **4. HĐ sáng tạo (1 phút)** | - Đặt câu với từ địa phương: ***Chi, rứa, nờ, hắn, tui,...***  - Viết đoạn văn ngắn kể về quê hương mình, có sử dụng từ địa phương. |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

......................................................................................

**TẬP VIẾT:**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức:**

- Viết đúng, đẹp các chữ viết hoa ***I.***

- Viết đúng, đẹp tên riêng ***Ông Ích Khiêm*** và câu ứng dụng theo cỡ chữ nhỏ: ***Ít chắt chiu hơn nhiều phung phí.***

**2. Kĩ năng:** Rèn kĩ năng viết chữ. Chữ viết rõ ràng, đều nét và thẳng hàng; biết nối nét giữa chữ viết hoa với chữ viết thường trong chữ ghi tiếng.

**Hình thành phẩm chất:** yêu nước, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

**Góp phần phát triển năng lực:** NL tự chủ và tự học, NL giáo tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mĩ.

***\*GDBVMT:***

*- Giáo dục tình cảm quê hương.*

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

- Giáo viên: Mẫu chữ hoa **I, Ô, K** viết trên bảng phụ có đủ các đường kẻ và đánh số các đường kẻ. Tên riêng và câu ứng dụng viết sẵn trên bảng lớp.

- Học sinh: Bảng con, vở Tập viết.

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. HĐ khởi động (3 phút)**  - Trò chơi “***Viết nhanh viết đẹp***”  - HS lên bảng viết: ***Ghềnh Ráng, Hàm Nghi, Hải Vân, vịnh Hàn.***  - Kết nối kiến thức.  - Giới thiệu bài – Ghi đầu bài lên bảng. | - Hát: *Năm ngón tay ngoan.*  - Học sinh tham gia thi viết.  - Lắng nghe. |
| **2. HĐ nhận diện đặc điểm và cách viết (10 phút)**  **\*Mục tiêu:** Biết viết chữ hoa theo cỡ nhỏ, chữ trong câu ứng dụng trên bảng con. Hiểu nghĩa câu ứng dụng.  **\*Cách tiến hành: Hoạt động cả lớp** | |
| **Việc 1: Hướng dẫn quan sát, nhận xét:**  *+ Trong tên riêng và câu ứng dụng có các chữ hoa nào?*  - Treo bảng 3 chữ.  - Giáo viên viết mẫu cho học sinh quan sát và kết hợp nhắc quy trình.  **Việc 2:****Hướng dẫn viết bảng**  - Giáo viên quan sát, nhận xét uốn nắn cho học sinh cách viết các nét.  **Việc 3: Hướng dẫn viết từ ứng dụng**  - Giới thiệu từ ứng dụng: **Ông Ích Khiêm.**  *=> Ông Ích Khiêm* là một quan nhà Nguyễn, văn võ toàn tài. Ông quê ở Quảng Nam, con cháu ông sau này có nhiều người là liệt sĩ chống Pháp.  *+ Gồm mấy chữ, là những chữ nào?*  *+ Trong từ ứng dụng, các chữ cái có chiều cao như thế nào?*  - Viết bảng con.  **Việc 4: Hướng dẫn viết câu ứng dụng**  - Giới thiệu câu ứng dụng.  *=> Giải thích: Câu tục ngữ khuyên chúng ta phải biết tiết kiệm.*  + Trong từ câu dụng, các chữ cái có chiều cao như thế nào?  - Cho học sinh luyện viết bảng con. | - **I, Ô, K.**  - 3 Học sinh nêu lại quy trình viết.  - Học sinh quan sát.  - Học sinh viết bảng con: **I, Ô, K.**  - Học sinh đọc từ ứng dụng.  - 3 chữ: **Ông Ích Khiêm.**  - Chữ Ô, g, I, h, K cao 2 li rưỡi, chữ n, c, i, ê, m cao 1 li.  - Học sinh viết bảng con: **Ông Ích Khiêm.**  - Học sinh đọc câu ứng dụng.  - Lắng nghe.  - Học sinh phân tích độ cao các con chữ.  - Học sinh viết bảng: ***Ít.*** |
| **3. HĐ thực hành viết trong vở (20 phút)**  **\*Mục tiêu:** Học sinh trình bày đúng và đẹp nội dung trong vở tập viết.  **\*Cách tiến hành: Hoạt động cả lớp - cá nhân** | |
| **Việc 1:** Hướng dẫn viết vào vở.  - Giáo viên nêu yêu cầu viết:  **+** Viết 1 dòng chữ hoa ***I.***  + 1 dòng chữa ***Ô, K.***  + 1 dòng tên riêng ***Ông Ích Khiêm.***  + 1 lần câu ứng dụng bằng cỡ chữ nhỏ.  - Nhắc nhở học sinh tư thế khi ngồi viết và các lưu ý cần thiết.  - Giáo viên lưu ý học sinh quan sát các dấu chấm trên dòng kẻ của vở là điểm đặt bút.  **Việc 2:** Viết bài:  - Giáo viên yêu cầu học sinh viết bài, từng dòng theo hiệu lệnh.  - Theo dõi, đôn đốc và hướng dẫn, giúp đỡ học sinh viết chậm.  - Đánh giá, nhận xét một số bài viết của học sinh.  - Nhận xét nhanh việc viết bài của học sinh. | - Quan sát, lắng nghe.  - Lắng nghe và thực hiện.  - Học sinh viết bài vào vở Tập viết theo hiệu lệnh của giáo viên. |
| **4. HĐ ứng dụng: (1 phút)**  **5. HĐ sáng tạo: (1 phút)** | - Về nhà luyện viết thêm để chữ viết đẹp hơn.  - Tìm thêm những câu ca dao, tục ngữ nói về tính chắt chiu, tiết kiệm và luyện viết cho đẹp. |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TOÁN:**

**TIẾT 64: LUYỆN TẬP**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức:**

- Thuộc bảng nhân 9 và vận dụng được phép nhân trong giải toán (có một phép nhân 9).

- Nhận biết tính chất giao hoán của phép nhân qua các ví dụ cụ thể.

**2. Kĩ năng:** Rèn cho học sinh kĩ năng vận dụng tính chất giao hoán trong phép nhân để làm tính và giải toán.

**Hình thành phẩm chất:** chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

**Góp phần phát triển năng lực:** Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic.

**\*Bài tập cần làm:** Làm bài tập 1, 2, 3, 4 (dòng 3, 4).

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

- Giáo viên: Sách giáo khoa, bảng phụ.

- Học sinh: Sách giáo khoa.

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, trò chơi học tập, đặt và giải quyết vấn đề.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1.HĐ khởi động (5 phút):**  - Trò chơi: ***Đoán nhanh đáp số:*** Giáo viên nêu các phép tính để học sinh nêu kết quả.  9x 2 = ?  4 x 9 = ?  9 x 5 = ?  9 x 8 =?  …  - Tổng kết – Kết nối bài học.  - Giới thiệu bài – Ghi đầu bài lên bảng. | - Học sinh tham gia chơi.  - Lắng nghe.  - Mở vở ghi bài. |
| **2. HĐ thực hành (25 phút):**  **\* Mục tiêu:**  - Thuộc bảng nhân 9 và vận dụng được phép nhân trong giải toán (có một phép nhân 9).  - Nhận biết tính chất giao hoán của phép nhân qua các ví dụ cụ thể.  **\* Cách tiến hành:** | |
| **Bài 1:****Trò chơi “Xì điện”**  - Giáo viên tổ chức cho học sinh nối tiếp nhau nêu kết quả.  - Giáo viên nhận xét chung.  **Bài 2:**  **(Cá nhân – Cặp đôi – Lớp)**  - Giáo viên quan sát, hỗ trợ học sinh còn lúng túng.  - Giáo viên nhận xét chung.  **Bài 3**: **(Cá nhân - Cặp - Lớp)**  - Giáo viên quan sát, hỗ trợ học sinh còn lúng túng.  - Giáo viên cùng học sinh nhận xét, chốt kết quả.  **Bài 4 (dòng 1, 2):**  **Trò chơi “Ai nhanh, ai đúng”**  - Giáo viên tổ chức cho 2 đội học sinh tham gia chơi để hoàn thành bài tập.  - Giáo viên nhận xét, tổng kết trò chơi, tuyên dương học sinh.  **Bài 4 (dòng 3, 4): *(BT chờ*** *- Dành cho đối tượng yêu thích học toán)*  - Giáo viên kiểm tra, đánh giá riêng từng em. | - Học sinh làm bài cá nhân sau đó nối tiếp nêu kết quả:   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | 9x1=9  9x2=18  9x3=27 | 9x5=45  9x7=63  9x9=81 | … |  |   - Học sinh làm bài cá nhân sau đó trao đổi cặp đôi rồi chia sẻ trước lớp:  9 x 3 + 9 = 27 + 9  = 36  9 x 4 + 9 = 36 + 9  = 45  9 x 8 + 9 = 72 + 9  = 81  9 x 9 + 9 = 81 + 9  = 90  - Học sinh làm cá nhân.  - Chia sẻ cặp đôi.  - Chia sẻ kết quả trước lớp:  *Bài giải:*  *Số xe ô tô của 3 đội còn lại là:*  *9* x *3 = 27 (ô tô)*  *Số xe ô tô của công ty đó là:*  *10 + 27 = 37 (ô tô)*  *Đáp số: 37 ô tô*  - Học sinh tham gia chơi.   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | x | 1 | 2 | 3 | … | | 6 | 6 | 12 | 18 | … | | 7 | 7 | 14 | 21 | … |   - Học sinh tự làm bài rồi báo cáo sau khi hoàn thành:   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | x | 1 | 2 | 3 | … | | 8 | 8 | 16 | 24 | … | | 9 | 9 | 18 | 27 | … | |
| **3. HĐ ứng dụng (3 phút)**  **4. HĐ sáng tạo (2 phút)** | - Về xem lại bài đã làm trên lớp. Áp dụng giải bài toán sau: *Mỗi túi đựng 9kg ngô. Hỏi 3 túi đựng bao nhiêu ki-lô-gam ngô?*  - Suy nghĩ và thử giải bài toán sau: *Bắc 9 tuổi. Tuổi ông gấp 8 lần tuổi của Bắc. Tính tổng số tuổi của Bắc và ông?* |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**CHÍNH TẢ (Nhớ - viết):**

**VÀM CỎ ĐÔNG**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức:**

- Học sinh nghe, viết đúng bài chính tả; trình bày đúng các khổ thơ, dòng thơ 7 chữ.

- Làm đúng bài tập điền tiếng có vần it/uyt; bài tập 3 a.

- Viết đúng: ***Sông Hồng, dòng sông, mây trời, phe phẩy.***

**2. Kĩ năng:**

- Rèn luyện kỹ năng viết đúng chính tả.

- Biết viết hoa các chữ đầu dòng, đầu câu thơ.

- Kĩ năng trình bày bài thơ khoa học.

**Hình thành phẩm chất:** yêu nước, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

**Góp phần phát triển năng lực:** NL tự chủ và tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mĩ.

***\*GD BVMT:***

*- Giáo dục tình cảm yêu mến dòng sông, từ đó thêm yêu quý môi trường xung quanh, có ý thức BVMT.*

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

- Giáo viên: Bảng lớp viết 2 lần các từ ngữ trong bài tập 2. Bảng lớp chia 3, viết 3 lần các từ trong bài tập 3a.

- Học sinh: Sách giáo khoa.

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm, trò chơi học tập.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | |
| **1. HĐ khởi động (3 phút)**  - Kết nối kiến thức.  - Giới thiệu bài, ghi đầu bài lên bảng. | - Hát: *“Chữ đẹp nết càng ngoan”.*  - Nêu nội dung bài hát.  - Trưởng ban học tập tổ chức cho học sinh chơi trò chơi: “***Viết đúng viết nhanh***”: Một số học sinh thi tìm và viết tiếng có chứa âm đầu là ***r/d/gi.***  - Lắng nghe.  - Mở sách giáo khoa. | |
| **2. HĐ chuẩn bị viết chính tả (5 phút)**:  **\*Mục tiêu:**  - Học sinh có tâm thế tốt để viết bài.  - Nắm được nội dung bài viết, luyện viết những từ ngữ khó, dễ lẫn, biết cách trình bày đúng quy định để viết cho đúng chính tả, trình bày đúng hình thức bài thơ.  **\*Cách tiến hành: Hoạt động cả lớp** | | |
| ***a. Trao đổi về nội dung đoạn chép***  - Giáo viên đọc 4 câu ca dao một lượt.  *+ Tình cảm của tác giả với dòng sông như thế nào?*  *+ Dòng sông Vàm Cỏ Đông có nét gì đẹp?*    ***b. Hướng dẫn cách trình bày:***  *+ Những chữ nào trong bài chính tả phải viết hoa? Vì sao?*  *+ Cần trình bày bài thơ 7 chữ như thế nào?*  ***c. Hướng dẫn viết từ khó:***  - Trong bài có các từ nào khó, dễ lẫn?  - Giáo viên đọc từ khó, dễ lẫn cho học sinh viết. | - 1 học sinh đọc lại.  *- Tác giả gọi mãi dòng sông với lòng tha thiết.*  *- Dòng sông Vàm Cỏ Đông bốn mùa soi từng mảng mây trời, hàng dừa soi bóng ven sông.*  *- Các chữ đầu bài, đầu mỗi dòng thơ, danh từ riêng…*  - Học sinh nêu.  - Học sinh nêu các từ: *Vàm, tha thiết, ngọn dừa, phe phẩy, chơi vơi,…*  - 3 học sinh viết bảng. Lớp viết bảng con. | |
| **3. HĐ viết chính tả (15 phút)**:  **\*Mục tiêu:**  - Học sinh viết chính xác bài chính tả.  - Viết hoa chữ đầu câu, ghi dấu câu đúng vị trí.  **\*Cách tiến hành: Hoạt động cá nhân** | | |
| - Giáo viên nhắc học sinh những vấn đề cần thiết: Viết tên bài chính tả vào giữa trang vở. Chữ đầu của mỗi câu thơ 6 chữ viết hoa lùi vào 2 ô. Chữ đầu của mỗi câu thơ 8 chữ viết hoa lùi vào 1 ô..., quan sát kĩ từng chữ trên bảng, đọc nhẩm từng cụm từ để viết cho đúng, đẹp, nhanh; ngồi viết đúng tư thế, cầm viết đúng qui định.  - Giáo viên đọc cho học sinh viết bài.  **Lưu ý:** *Tư thế ngồi, cách cầm bút và tốc độ viết của các đối tượng M1.* | | - Lắng nghe.  - Học sinh viết bài. |
| **4. HĐ chấm, nhận xét bài (3 phút)**  **\*Mục tiêu:** Giúp học sinh nhận ra lỗi sai trong bài chính tả, biết sửa lỗi và ghi nhớ cách trình bày đúng hình thức của bài thơ viết theo thể lục bát chính tả.  **\*Cách tiến hành: Hoạt động cặp đôi** | | |
| - Giáo viên gọi 1 học sinh M4 đọc lại bài viết cho các bạn soát bài.  - Giáo viên đánh giá, nhận xét 5 - 7 bài.  - Nhận xét nhanh về bài làm của học sinh. | | - Trao đổi bài (cặp đôi) để soát hộ nhau.  - Lắng nghe. |
| **5. HĐ làm bài tập (7 phút)**  **\*Mục tiêu:** Học sinh làmđúng bài tập điền tiếng có vần ***it/uyt.***  **\*Cách tiến hành:** | | |
| **Bài 2:Làm việc cá nhân – Chia sẻ cặp đôi – Chia sẻ trước lớp**  - Gọi học sinh đọc yêu cầu bài.  - Hướng dẫn rồi yêu cầu học sinh làm bài.  - Giáo viên chốt lại lời giải đúng:  h***uýt*** sáo, h***ít*** thở , s***uýt*** ngã, đứng s***ít*** vào nhau.  **Bài 3a: Trò chơi Ai nhanh – Ai đúng**  - Cho 1 học sinh đọc yêu cầu.  + Thi tìm những tiếng có thể ghép với các tiếng: Rá, Giá, Rụng, Dụng.  - Tổ chức cho 2 đội học sinh thi tìm. | | - Vài học sinh nêu yêu cầu bài tập.  - Cả lớp làm bài vào vở rồi trao đổi cặp đôi.  - 2 học sinh lên bảng làm và chia sẻ kết quả: h***uýt*** sáo, h***ít*** thở , s***uýt*** ngã, đứng s***ít*** vào nhau.  - Lớp nhận xét.  - Học sinh đọc.  - Học sinh tham gia chơi (dự kiến đáp án)  ***Rá****: Rổ rá, rá gạ …*  ***Giá****: giá cả, giá thịt, giá đỗ …*  ***Rụng****: rơi rụng, rụng xuống*  ***Dụng:*** *sử dụng, dụng cụ, vô dụng* |
| **6. HĐ ứng dụng (1 phút)**  **7. HĐ sáng tạo (1 phút)** | | - Về viết lại 10 lần những chữ đã viết sai.  - Tìm và viết ra 5 từ có chứa tiếng bắt đầu bằng ***r/d/gi***.  - Sưu tầm các câu thơ, ca dao, lục bát hoặc bài hát nói về danh lam thắng cảnh của quê hương đất nước và tự luyện viết cho đẹp. |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

...........................................................................................

**TOÁN:**

**TIẾT 65: GAM**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức:**

- Biết gam là một đơn vị đo khối lượng và sự liên hệ giữa gam và ki - lô - gam.

- Biết đọc kết quả khi cân một vật bằng cân 2 đĩa và cân đồng hồ.

- Biết tính cộng trừ, nhân, chia với số đo khối lượng là gam.

**2. Kĩ năng:** Rèn cho học sinh kĩ năng làm tính và giải toán về đơn vị đo khối lượng.

**Hình thành phẩm chất:** chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

**Góp phần phát triển năng lực:** Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic.

**\*Bài tập cần làm:** Làm bài tập 1,2,3,4.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

- Giáo viên: Sách giáo khoa; Cân đĩa và cân đồng hồ cùng các quả cân và 1 gói hàng nhỏ để cân.

- Học sinh: Sách giáo khoa.

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, trò chơi học tập, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1.HĐ khởi động (2 phút):**  - Trò chơi: ***Truyền điện:*** Giáo viên tổ chức cho học sinh nêu phép tính và kết quả tương ứng của bảng nhân 9?  - Tổng kết – Kết nối bài học.  - Giới thiệu bài – Ghi đầu bài lên bảng. | - Học sinh tham gia chơi.  - Lắng nghe.  - Mở vở ghi bài. |
| **2. HĐ hình thành kiến thức mới: (15 phút)**  **\*Mục tiêu:**  - Biết gam là một đơn vị đo khối lượng và sự liên hệ giữa gam và ki - lô - gam.  - Biết đọc kết quả khi cân một vật bằng cân 2 đĩa và cân đồng hồ.  **\*Cách tiến hành:** | |
| - Giáo viên cho học sinh nêu lại đơn vị đo khối lượng đã học là ki-lô-gam.  - Giáo viên để đo các vật nhẹ hơn 1kg ta còn đơn vị đo nhỏ hơn kg.  - Giáo viên ghi kí hiệu, cách đọc, yêu cầu học sinh đọc lại.  - Giáo viên giới thiệu quả các cân thường dùng....  - Giáo viên giới thiệu cân đĩa, cân đồng hồ.  - Cân mẫu (cho học sinh quan sát) gói hàng nhỏ bằng hai loại cân đều ra cùng một kết quả.  - Cho học sinh nêu đơn vị đo khối lượng ***gam***.... | - Học sinh nhắc lại đơn vị đo khối lượng đã học.  - Lắng nghe  g: đọc là gam  1000g = 1 kg  - 1 số học sinh lên thực hành cân.  - Một số học sinh nêu trọng lượng của vật được cân. |
| **3. HĐ thực hành (15 phút):**  **\* Mục tiêu:** Biết tính cộng trừ, nhân, chia với số đo khối lượng là gam.  **\* Cách tiến hành:** | |
| **Bài 1 (cột 1,2,3):****Làm việc cặp đôi – Chia sẻ trước lớp**  - Giáo viên tổ chức cho học sinh làm việc cặp đôi: một bạn nêu câu hỏi, bạn kia trả lời và ngược lại.  - Giáo viên nhận xét chung.  **Bài 2:**  **(Cặp đôi - Lớp)**  - Giáo viên tổ chức cho học sinh làm bài cặp đôi rồi chia sẻ trước lớp: Một bạn hỏi, bạn kia trả lời và ngược lại.  - Giáo viên nhận xét chung.  **Bài 3:** **Trò chơi “Ai nhanh hơn”**  - Giáo viên tổ chức cho học sinh tham gia chơi để hoàn thành bài tập.  - Giáo viên nhận xét, tổng kết trò chơi, tuyên dương học sinh.  **Bài 4:** **(Cá nhân –Lớp)**  - Yêu cầu học sinh làm bài cá nhân.  - Giáo viên đánh giá, nhận xét 7 – 10 em.  - Nhận xét nhanh kết quả làm bài của học sinh.  - Gọi 1 học sinh làm đúng chia sẻ kết quả trước lớp.  **Bài 5: *(Bài tập chờ*** *- Dành cho đối tượng hoàn thành sớm)*  - Giáo viên kiểm tra, đánh giá riêng từng em. | - Học sinh làm việc cặp đôi và nêu kết quả:  *+ Hộp đường nặng 200g.*  *+ 3 quả táo cân nặng 700g.*  *+ Gói mì chính nặng 210g.*  *+ Quả lê nặng 400g.*  - Học sinh chia sẻ theo cặp đôi:  + Quả đu đủ nặng 800g.  + Bắp cải cân nặng 600g.  - Học sinh tham gia chơi.  Đáp án:  *163g + 28g = 191g*  *42g - 25g = 17g*  *100g + 45g – 26g = 119g*  *50g x 2g = 100g*  *96 : 3 = 32g*  - Học sinh làm cá nhân.  - Chia sẻ kết quả trước lớp:  *Bài giải:*  *Trong hộp có số gam sữa là.*  *455 - 58 = 397 (g)*  *Đáp số: 397g*  - Học sinh tự làm bài rồi báo cáo sau khi hoàn thành:  *Bài giải:*  *4 túi mì chính như thế cân nặng số gam là:*  *210* x *4 = 840 (gam)*  *Đáp số: 840g* |
| **4. HĐ ứng dụng (2 phút)**  **5. HĐ sáng tạo (1 phút)** | - Về xem lại bài đã làm trên lớp.  - Thử dự đoán, ước lượng xem quyển sách Toán của em nặng bao nhiêu gam?  - Thử ước lượng xem chiếc hộp bút của em nặng bao nhiêu gam và dùng cân cân lại rồi so sánh xem mình dự đoán đúng hay sai. |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

....................................................................

**TẬP LÀM VĂN:**

**VIẾT THƯ**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức:**

- Biết viết một bức thư ngắn theo gợi ý.

**2. Kĩ năng:** Rèn cho học sinh kĩ năng viết thư.

**Hình thành phẩm chất:** chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

**Góp phần phát triển năng lực:** NL tự chủ và tự học, NL giáo tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mĩ.

***\*KNS:***

*- Giao tiếp: ứng xử văn hóa.*

*- Thể hiện sự cảm thông.*

*- Tư duy sáng tạo.*

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

- Giáo viên: Sách giáo khoa, bảng phụ.

- Học sinh: Sách giáo khoa.

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm, trò chơi học tập.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| ***Hoạt động của GV*** | ***Hoạt động của HS*** |
| **1. HĐ khởi động (3 phút)**  - Cho học sinh xung phong đọc đoạn văn viết về cảnh đẹp đất nước (…)  - Nhận xét, tuyên dương học sinh.  - Giáo viên đưa phong bì thư (có lá thư). Kết nối kiến thức - Giới thiệu bài mới.  - Ghi đầu bài lên bảng. | - 3 học sinh đọc.  - Đọc bài văn nói về “Cảnh đẹp đất nước”.  - Lắng nghe.  - Mở sách giáo khoa. |
| **2. HĐ hình thành kiến thức: (10 phút)**  **\*Mục tiêu:** Biết cấu tạo của một bức thư.  **\*Cách tiến hành** | |
| **Việc 1: Phân tích đề**  **Làm việc cá nhân -> Chia sẻ trước lớp**  - Giáo viên treo bảng phụ (ghi đề bài).  *+ Đề yêu cầu gì?*  *+ Viết cho ai?*  *+ Xác định được bạn tên là gì? Ở tỉnh nào miền nào?*  *+ Mục đích viết thư.*  *+ Nội dung cơ bản của lá thư?*  *+ Hình thức viết thư?*  **\*** Giáo viên lưu ý cấu tạo của một bức thư, lời xưng hô,… | - Học sinh thực hiện yêu cầu theo hệ thống câu hỏi gợi ý:  *- Đọc đề: Viết một bức thư cho bạn thuộc tỉnh miền Nam (Trung, Bắc) để làm quen và hẹn bạn cùng thi đua học tốt.*  *- Cho bạn ở khác miền em ở. (Bắc, Trung)*  *- Làm quen.*  *- Làm quen, hẹn cùng thi đua học tốt.*  *- Nêu lí do viết thư – tự giới thiệu về mình – hỏi thăm bạn – hẹn cùng học tốt.*  + (Học sinh tham khảo thư gửi bà sách giáo khoa trang 81). |
| **2. HĐ thực hành: (20 phút)**  **\*Mục tiêu:** Biết viết một bức thư ngắn theo gợi ý.  \***Cách tiến hành:** | |
| **Việc 2: Làm mẫu**  **Làm việc cá nhân - Cặp đôi**  - Giáo viên cho học sinh đọc lại bài ***Thư gửi bà.***  - Yêu cầu làm mẫu trước khi viết vở.  - Theo dõi, hướng dẫn.  \*Giáo viên trợ giúp về lí do viết thư, tự giới thiệu,(...) cho học sinh còn lúng túng.  - Nhận xét, bổ sung.  **Việc 3: Viết bài vào vở:**  **Hoạt động cả lớp**  - Giáo viên yêu cầu học sinh viết bài  - Giáo viên giúp đỡ học sinh còn lúng túng để hoàn thành bức thư.  - Nhận xét – Tuyên dương | - Đọc Mẫu: ***Thư gửi bà.***  - 2 học sinh M4 làm mẫu nói về nội dung theo gợi ý:  + Lí do viết thư  + Tự giới thiệu  + Lời hỏi thăm (...)  + Lời hứa hẹn  - 2 học sinh cùng bàn trao đổi, chia sẻ,..  - Học sinh viết vào vở bài tập.  - Đọc thư.  - Bình chọn lá thư viết tốt nhất. |
| **3. HĐ ứng dụng (1 phút)**  **4. HĐ sáng tạo (1 phút)** | - Về nhà viết tiếp bức thư.  - Gửi bức thư đó cho một bạn ở nơi khác để làm quen với bạn. |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

...........................................................................................

**THỦ CÔNG:**

**CẮT, DÁN CHỮ H, U (TIẾT 1)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức:**

- Biết cách kẻ, cắt, dán chữ H, U.

- Kẻ, cắt, dán được chữ H, U. Các nét chữ tương đối thẳng và đều nhau. Chữ dán tương đối phẳng.

- Với học sinh khéo tay: Kẻ, cắt, dán được chữ H, U. Các nét chữ thẳng và đều nhau. Chữ dán phẳng.

**2. Kỹ năng:** Rèn kĩ năng kẻ, cắt, dán được chữ H, U đúng quy trình kĩ thuật.

**Hình thành phẩm chất:** chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

**Góp phần phát triển năng lực:** NL tự chủ và tự học, NL giáo tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

- Giáo viên: Mẫu chữ H, U. Tranh quy trình kẻ, cắt, dán chữ H, U.

- Học sinh: Giấy màu, thước kẻ, bút chì, kéo, hồ dán.

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thầy** | **Hoạt động của trò** |
| **1. HĐ khởi động (5 phút)**  - Kiểm tra dụng cụ, đồ dùng học tập của học sinh và nhận xét.  - Giới thiệu bài mới. | - Hát bài: ***Năm ngón tay ngoan.***  - Học sinh kiểm tra trong cặp đôi, báo cáo giáo viên. |
| **2. HĐ quan sát và nhận xét** **(10 phút)**  **\*Mục tiêu:**Nắm được cách kẻ, cắt, dán chữ **I, T**.  **\* Cách tiến hành:** | |
| **\*Việc 1: Quan sát mẫu**  - Giáo viên cho học sinh quan sát mẫu chữ H, U.  *+ Chữ H, U rộng mấy ô, cao mấy ô?*  - Cho học sinh so sánh chữ H, U.  - Giáo viên nhận xét.  **\*Việc 2: Hướng dẫn học sinh kẻ, cắt, dán chữ H, U**  - Giáo viên hướng dẫn quy trình trên hình vẽ:  **Bước 1: Kẻ chữ H, U.**  + Kẻ cắt hai hình chữ nhật có chiều dài 5 ô, rộng 3 ô trên mặt trái của tờ giấy thủ công.  + Chấm các điểm đánh dấu hình chữ H,U vào 2 hình chữ nhật. Sau đó, kẻ chữ H,U theo các điểm đã đánh dấu.  **\*Chú ý:** Không yêu cầu học sinh phải cắt lượn như hình 2c, 3b SGV.  **Bước 2: Cắt chữ H, U.**  + Gấp đôi 2 hình chữ nhật đã kẻ chữ H,U theo dường dấu giữa. Cắt theo đường kẻ nửa chữ H,U bỏ phần gạch chéo. Mở ra được chữ H,U như chữ mẫu.  + Giáo viên cho học sinh tập kẻ, cắt chữ H,U bằng giấy nháp.  **Bước 3: Dán chữ H, U.**  + Kẻ một đường chuẩn, đặt ướm 2 chữ mới cắt vào đường chuẩn cho cân đối. Bôi hồ vào mặt kẻ ô của từng chữ và dán vào vị trí đã định.  Giáo viên nhận xét, đánh giá.  **\*Lưu ý:**  Quan sát, theo dõi và giúp đỡ học sinh còn lúng túng. | - Học sinh quan sát.  *- Nét chữ rộng1 ô, cao 5 ô.*  *- Chữ H, U có nửa bên trái và nửa bên phải giống nhau. Nếu gấp đôi chữ H, U theo chiều dọc thì nửa bên trái và nửa bên phải của chữ trùng khít nhau.*  - Học sinh theo dõi.  - Học sinh quan sát. |
| **3. HĐ thực hành (15 phút)**  **\*Mục tiêu:**  - Biết cách kẻ, cắt, dán chữ H, U.  - Kẻ, cắt, dán được chữ H, U. Các nét chữ tương đối thẳng và đều nhau. Chữ dán tương đối phẳng.  **\*Cách tiến hành** | |
| - Giáo viên tổ chức cho học sinh tập kẻ, cắt chữ H, U trên giấy nháp.  - Giáo viên theo dõi, hỗ trợ học sinh còn lúng túng.  - Cho 2 học sinh lên thực hiện.  - Nhận xét một số bài kẻ, cắt chữ đẹp. | - Thực hành cắt, kẻ, dán chữ H, U trên giấy nháp:  + Học sinh tập gấp, cắt chữ H, U  + Học sinh tập kẻ, cắt chữ H, U bằng giấy nháp.  + Học sinh tập dán chữ H, U.  + Đổi chéo sản phẩm, góp ý. |
| **4. HĐ ứng dụng (4 phút)**  **5. HĐ sáng tạo (1 phút)** | - Về nhà tiếp tục thực hiện gấp, kẻ, cắt chữ H, U.  - Dùng các sản phẩm để trang trí vào góc học tập của mình. |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

..........................................................................................................................................................................................

**TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI (TIẾT 1):**

**BÀI 25: MỘT SỐ HOẠT ĐỘNG Ở TRƯỜNG (TIẾP)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức:**

- Kể tên được một số hoạt động ở trường ngoài hoạt động học tập trong giờ học.

- Nêu ích lợi của các hoạt động trên.

**2. Kĩ năng:**

- Kĩ năng hợp tác: Hợp tác trong nhóm, kĩ năng giao tiếp: lớp để chia sẻ, đưa ra các cách giúp đỡ các bạn học kém.

**Hình thành phẩm chất:** yêu nước, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

**Góp phần phát triển năng lực:** NL tự chủ và tự học, NL giáo tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL nhận thức môi trường, NL tìm tòi và khám phá.

***\*KNS:***

*- Kĩ năng hợp tác.*

*- Kĩ năng giao tiếp.*

***\*GD BVMT:***

*- Biết những hoạt động ở trường và có ý thức tham gia các hoạt động ở trường góp phần BVMT như: làm vệ sinh, trồng cây, tưới cây…*

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

- Giáo viên: Hình vẽ trang 46, 47 sách giáo khoa.

- Học sinh: Sách giáo khoa.

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. HĐ khởi động (5 phút)**  - Kể tên các môn học mà em được học ở trường  - Cho học sinh nói tên môn học mà mình thích nhất và giải thích vì sao.  - Kể những việc mình đã làm để giúp đỡ các bạn trong học tập.  - Kết nối kiến thức - Giới thiệu bài mới - Ghi đầu bài lên bảng. | - Học sinh hát.  - Học sinh trả lời.  - Lắng nghe – Mở sách giáo khoa. |
| **2. HĐ khám phá kiến thức (25 phút)**  **\*Mục tiêu:**  - Kể tên được một số hoạt động ở trường ngoài hoạt động học tập trong giờ học.  - Nêu ích lợi của các hoạt động trên.  - Tham gia tích cực các hoạt động ở trường phù hợp với sức khỏe và khả năng của mình.  **\*Cách tiến hành:** | |
| **Hoạt động 1: Quan sát theo cặp**  **\*Mục tiêu:** *Biết một số hoạt động ngoài giờ lên lớp của học sinh tiểu học. Biết một số điểm cần lưu ý khi tham gia các hoạt động đó.*  **\*Cách tiến hành:**  - Giáo viên chia lớp thành 6 nhóm, mỗi nhóm thảo luận 1 bức ảnh trong sách giáo khoa:  - Giáo viên yêu cầu: quan sát và nói về các hoạt động do nhà trường tổ chức ở trong ảnh, giới thiệu và mô tả các hoạt động đó.  - Giáo viên phát giấy ghi sẵn nội dung cho các nhóm.  + Nhóm 1: Nhà trường tổ chức cho học sinh đồng diễn thể dục. Các bạn học sinh đang cùng nhau tập TD.  + Nhóm 2: Nhà trường tổ chức cho học sinh vui chơi đêm trung thu. Các bạn học sinh đang rước đèn ông sao.  + Nhóm 3: Nhà trường tổ chức cho học sinh xem văn nghệ. Các bạn học sinh đang hát, múa, biểu diễn văn nghệ cho các bạn trong toàn trường xem.  + Nhóm 4: Nhà trường tổ chức cho học sinh đi thăm viện bảo tàng. Các bạn học sinh đang nghe cô hướng dẫn viên thuyết minh về các hiện vật có trong viện bảo tàng.  + Nhóm 5: Nhà trường tổ chức cho học sinh đấn thăm gia đình liệt sĩ. Các bạn học sinh đang cùng cô giáo tặng hoa cho bà mẹ liệt sĩ.  + Nhóm 6: Nhà trường tổ chức cho học sinh chăm sóc đài tưởng niệm liệt sĩ. Các bạn học sinh đang lau chùi bát hương, quét dọn, tỉa cành cho các mộ của các liệt sĩ.  - Giáo viên yêu cầu đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình.  - Nhận xét  **\*Kết luận:** *Hoạt động ngoài giờ lên lớp của học sinh tiểu học bao gồm: vui chơi giải trí, văn nghệ, thể thao, làm vệ sinh, trồng cây, tưới cây, giúp gia đình thương binh, liệt sĩ…*  **Hoạt động 2: Thảo luận theo nhóm**  **\*Mục tiêu:** *Giới thiệu được các hoạt động của mình ngoài giờ lên lớp ở trường.*  **\*Cách tiến hành:**  - Giáo viên cho học sinh thảo luận nhóm đôi để trả lời các câu hỏi của Giáo viên  *+ Trường em đã tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp nào?*  *+ Ích lợi của các hoạt động đó như thế nào?*  *+ Em phải làm gì để hoạt động đó đạt kết quả tốt?*  - Giáo viên yêu cầu đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình.  - Cho lớp nhận xét, bổ sung  **\*Kết luận:** *Hoạt động ngoài giờ lên lớp làm cho tinh thần các em vui vẻ, cơ thể khoẻ mạnh, giúp các em nâng cao và mở rộng kiến thức, mở rộng phạm vi giao tiếp, tăng cường tinh thần đồng đội, biết quan tâm và giúp đỡ mọi người.* | - Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình.  - Các nhóm khác nghe và bổ sung.  - Học sinh thảo luận nhóm và ghi kết quả ra giấy.  - Học sinh quan sát, giới thiệu và mô tả các hoạt động của các tranh. |
| **3. HĐ ứng dụng (3 phút)**  **4. HĐ sáng tạo (2 phút)** | - Nêu một số hoạt động ở trường mà mình tham gia.  - Tích cực tham gia các hoạt động của trường như: vui chơi giải trí, văn nghệ, thể thao, làm vệ sinh, trồng cây, tưới cây, giúp gia đình thương binh, liệt sĩ… |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

.................................................................................

**TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI (TIẾT 2):**

**BÀI 26: KHÔNG CHƠI CÁC TRÒ CHƠI NGUY HIỂM**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức:**

- Sau bài học, học sinh có khả năng: Sử dụng thời gian nghỉ ngơi giữa giờ và trong giờ ra chơi sao cho vui vẻ, khỏe mạnh và an toàn. Nhận biết những trò chơi dễ gây nguy hiểm cho bản thân và cho người khác khi ở trường.

**2. Kĩ năng:** Học sinh biết lựa chọn và chơi những trò chơi để phòng tránh nguy hiểm khi ở trường.

**Hình thành phẩm chất:** chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

**Góp phần phát triển năng lực:** NL tự chủ và tự học, NL giáo tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL nhận thức môi trường, NL tìm tòi và khám phá.

***\*KNS:***

*- Kĩ năng tìm kiếm và xử lí thông tin.*

*- Kĩ năng làm chủ bản thân.*

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

- Giáo viên: Hình vẽ trang 50, 51 sách giáo khoa.

- Học sinh: Sách giáo khoa.

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. HĐ khởi động (5 phút)**  - Trường em đã tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp nào? Ích lợi của các hoạt động đó như thế nào? Em phải làm gì để hoạt động đó đạt kết quả tốt?  - Kết nối kiến thức - Giới thiệu bài mới - Ghi đầu bài lên bảng. | - Học sinh hát.  - Học sinh nêu.  - Mở sách giáo khoa. |
| **2. HĐ khám phá kiến thức (25 phút)**  **\*Mục tiêu:**  - Nêu được các hoạt động chủ yếu của học sinh khi ở trường như hoạt động học tập,vui chơi, văn nghệ, thể dục thể thao, lao động vệ sinh, tham quan ngoại khóa.  - Nêu được trách nhiệm của học sinh khi tham gia các hoạt động đó.  **\*Cách tiến hành:** | |
| **Hoạt động 1: Quan sát theo cặp**  **\*Mục tiêu:** *Biết cách sử dụng thời gian nghỉ ngơi giữa giờ, trong giờ ra chơi sao cho vui vẻ, khỏe mạnh và an toàn, nhận biết những trò chơi dễ gây nguy hiểm cho bản thân và cho người khác khi ở trường.*  **\*Cách tiến hành:**  - Giáo viên yêu cầu học sinh kể tên một trò chơi mà mình tham gia trong giờ ra chơi ở trường  - Giáo viên hướng dẫn học sinh quan sát hình trang 50, 51 trong sách giáo khoa thảo luận xem các bạn đang chơi trò gì, trò chơi nào dễ gây nguy hiểm cho bản thân và cho người khác và giới thiệu vì sao.  - Giáo viên yêu cầu đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình.  - Nhận xét  - Giáo viên hỏi :  *+ Em thường làm gì trong giờ học?*  *+ Em có thích học theo nhóm không?*  *+ Em thường học nhóm trong giờ học nào?*  *+ Em thường làm gì khi học nhóm?*  *+ Em có thích* *được đánh giá bài làm của bạn không? Vì sao?*  **Hoạt động 2: Thảo luận nhóm**  **\*Mục tiêu:** *Biết lựa chọn và chơi những trò chơi để phòng tránh nguy hiểm ở trường.*  **\*Cách tiến hành:**  - Giáo viên cho học sinh thảo luận nhóm trả lời câu hỏi :  *+ Kể tên những trò chơi mình thường chơi trong giờ ra chơi và trong thời gian nghỉ giữa giờ?*  - Giáo viên yêu cầu đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình.  - Nhận xét.  \*Giáo viên chốt lại:  *+ Nên chơi ô ăn quan vì trò chơi nhẹ nhàng, không nguy hiểm.*  *+ Nên chơi nhảy dây vì tò chơi phù hợp với trẻ em, không gây nguy hiểm.*  *+ Không nên chơi bắn súng cao su thì dễ bắn vào đầu, vào mắt người khác*  *+ Không nên chơi đá bóng trong giờ ra chơi dễ gây mệt mỏi, ra mồ hôi nhiều, quần áo bẩn sẽ ảnh hưởng đến việc học tập trong các tiết sau.*  *+ Không nên leo trèo cầu thang có thể ngã, gãy chân tay.*  *+ Không nên chơi đuổi bắt nhau trong khi chạy nhảy có thể xô đẩy, gây ra tai nạn, chảy máu.* | - Học sinh kể: *bắn bi, đọc truyện, nhảy dây, đá cầu…*  - Học sinh quan sát.  *+ Các bạn đang chơi trò chơi ô ăn quan, nhảy dây, đá bóng, bắn bi, đá cầu, đọc truyện, chơi đánh nhau, đánh gụ ……*  *+ Trong các trò chơi trên, trò chơi quay gụ, đánh nhau là rất nguy hiểm. Vì quay gụ nếu không cẩn thận sẽ quẳng gụ có đầu đinh nhọn vào mặt các bạn khác, gây chảy máu. Còn đánh nhau sẽ có thể bị ngã, trầy xước, thậm chí có thể chảy máu, ảnh hưởng đến sức khoẻ, tính mạng của bản thân, của cả những bạn xung quanh mình.*  - Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình.  - Các nhóm khác nghe và bổ sung.  - Học sinh trả lời.  - Học sinh thảo luận nhóm và trả lời câu hỏi của giáo viên.  - Cả nhóm cùng nhận xét xem trong số các trò chơi đó, những trò chơi nào có ích, những trò chơi nào nguy hiểm.  - Cả nhóm cùng lựa chọn những trò chơi để chơi sao cho vui vẻ, khỏe mạnh và an toàn.  - Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình.  - Các nhóm khác nghe, bổ sung. |
| **3. HĐ ứng dụng (3 phút)**  **4. HĐ sáng tạo (2 phút)** | - Nêu các trò chơi bổ ích mà mình biết.  - Nhắc các bạn cùng tham gia chơi các trò chơi bổ ích, không chơi các trò chơi nguy hiểm. |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................